

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 533/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đồ án quy hoạch hoàn thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra quyết toán số 20/BC-STC ngày 18/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đồ án quy hoạch hoàn thành:

- Đồ án Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Phân khu số 22 (Bồng Lai – Cách Bi – Đào Viên – Ngọc Xá – Phù Lương, thị xã Quế Võ).

- Vị trí quy hoạch: Khu vực lập quy hoạch gồm phường Cách Bi, xã Ngọc Xá, xã Đào Viên và một phần diện tích phường Bồng Lai và phường Phù Lương, thị xã Quế Võ.

- Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: UBND thị xã Quế Võ (ủy quyền cho Phòng Quản lý đô thị thị xã Quế Võ tại văn bản số 933/UBND-QLĐT ngày 14/6/2023 của UBND thị xã Quế Võ).

- Tổng mức vốn đầu tư: 10.150.251.000 đồng

- Thời gian thực hiện đồ án: T12/2023 – T7/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư:



1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số:	10.150.251.000	6.772.833.000
- Tư vấn	7.933.582.821	6.564.011.000
- Chi phí khác	278.757.620	208.822.000
- Dự phòng	1.937.910.559	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Thực hiện		
		Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Thu hồi nộp NSNN
Ngân sách nhà nước	6.772.833.000	5.341.698.000	1.439.793.000	8.658.000

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:	6.772.833.000			
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	6.772.833.000			
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Ngân sách nhà nước	6.772.833.000	

2. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 20/12/2024 là:

2.1 Nợ phải thu: 1.439.793.000 đ

- Ngân sách tỉnh 1.439.793.000 đ

2.2 Nợ phải trả: 1.439.793.000 đ

- Viện quy hoạch, kiến trúc Bắc Ninh 827.355.000 đ

- Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật 376.643.200 đ

- Công ty TNHH Vi Vương 10.491.000 đ

- Công ty TNHH tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng 16.481.800 đ

Mô - Địa chất

- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh 182.289.000 đ

- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh 26.533.000 đ

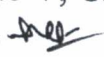
2.3 Thu hồi nộp NSNN 8.658.000 đ

- Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Quế Võ 8.658.000 đ

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị - UBND thị xã Quế Võ	6.772.833.000	

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Xây dựng; Kho bạc nhà nước Khu vực V, UBND thị xã Quế Võ và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, KTTH;
- lưu: XDCB, VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đào Quang Khải